

Số: /GD&ĐT  
V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ  
ứng dụng công nghệ thông tin,  
chuyển đổi số năm học 2024-2025

Gia Lâm, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Các trường mầm non, TH, THCS trong huyện

Thực hiện Văn bản số 3034/SGDDĐT-CNTT ngày 04/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Thành phố Hà Nội về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) năm học 2024-2025; Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS năm học 2024-2025 như sau:

## I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tại <https://csdl.hanoi.edu.vn>, kết nối với các cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; tiếp tục triển khai hệ thống thư viện số toàn ngành tại <https://thuvien.hanoi.edu.vn>; khai thác hiệu quả kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành và ngân hàng câu hỏi trực tuyến tại <https://study.hanoi.edu.vn>

## II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

### 1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra đánh giá

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày

30/03/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

b) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Ngành trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Tăng cường thực hiện đánh giá thường xuyên và định kỳ trên hệ thống Hà Nội Study tại <https://study.hanoi.edu.vn> và ứng dụng truyền thông của ngành theo Công văn số 4427/SGDDĐT-VP ngày 16/12/2020 về việc đôn đốc triển khai phần mềm truyền thông giáo dục hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ngành Giáo dục và Đào tạo nhằm tăng cường sự tương tác giữa gia đình và nhà trường, hỗ trợ giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

d) Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

đ) Rà soát, đề xuất đồng thời tự trang cấp đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

e) Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

g) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

## **2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục**

a) Duy trì hệ sinh thái quản trị Ngành và nhà trường tại <https://csdl.hanoi.edu.vn> kết nối với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo đảm bảo 100% cơ sở giáo dục thực hiện các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, thanh toán không dùng tiền mặt; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo

dục.

b) Tiếp tục triển khai cung cấp chữ ký số cá nhân cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên phục vụ chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong các trường học tiến tới mục tiêu quản lý chuyên môn không sử dụng giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý của các đơn vị.

c) Tiếp tục triển khai hệ thống kiểm định chất lượng tại: <http://kdcl.hanoi.edu.vn> phục vụ chuyển đổi số trong công tác kiểm định chất lượng tại các đơn vị giáo dục, tiến tới mục tiêu quản lý kiểm định chất lượng không sử dụng giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý của các đơn vị.

d) Tham mưu lãnh đạo các cấp bố trí nguồn lực để triển khai học bạ số trong giáo dục phổ thông; tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn nói chung và sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng; tiếp tục triển khai hiệu quả hội nghị trực tuyến giữa Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo với các đơn vị tham gia.

e) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo, kết nối với các cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo (cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở vật chất và chuyển đổi số), cơ sở dữ liệu dân cư nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo thường xuyên và định học kỳ; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh ngành giáo dục mầm non và thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp.

- Duy trì nền nếp trong việc cập nhật thông tin điều hành của Ngành, phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://hanoi.edu.vn>; Cập nhật kịp thời, chính xác thông tin cán bộ quản lý của đơn vị trên danh bạ điện tử của Ngành tại địa chỉ <http://danhba.hanoi.edu.vn>.

### **3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:**

a) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học; Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

b) Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của

Thủ tướng Chính phủ.

c) Phần đầu 100% cơ sở giáo dục áp dụng giải pháp thanh toán học phí và các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL Ngành và Trung tâm Điều hành giáo dục thông minh Thành phố. (*Tài liệu hướng dẫn kết nối và thực hiện báo cáo kèm theo*).

**4. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT, CDS trong giáo dục và đào tạo. Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ ứng dụng CNTT và dạy môn tin học một cách hiệu quả và thiết thực, cụ thể:**

a) Rà soát, đề xuất đồng thời tự trang cấp đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp Tiểu học, THCS. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

b) Tùy theo điều kiện của mỗi đơn vị, xây dựng phòng sản xuất nội dung số phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

c) Khuyến khích các đơn vị sử dụng đồng thời nhiều đường truyền Internet của các nhà cung cấp khác nhau, kết hợp các phần mềm dạy học trực tuyến phổ biến, ưu tiên lựa chọn những phần mềm có nền tảng công nghệ trong nước để đảm bảo chất lượng và ổn định việc dạy, học trực tuyến; Đảm bảo kết nối Internet (có dây hoặc không dây) đến từng phòng học; Đầu tư thiết bị bảo mật (tường lửa, kiểm soát truy cập - IPS,...) cho hệ thống mạng cục bộ và phần mềm bản quyền cho máy tính của các đơn vị.

d) Tăng cường đầu tư cho hạ tầng ứng dụng CNTT, CDS của đơn vị; đảm bảo kết nối Internet (có dây hoặc không dây) đến từng phòng học.

e) Khuyến khích các đơn vị triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh trong môi trường giáo dục nhằm mục tiêu “Công trường thông minh” bằng các giải pháp Kiểm soát vào ra bằng thẻ, nhận diện khuôn mặt, điểm danh tự động...

f) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

**1. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ phụ trách CNTT trong các đơn vị, trường học.**

a) Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ động tham mưu với UBND huyện và các cơ quan có liên quan bổ sung vị trí việc làm CNTT, thực hiện chế

độ phụ cấp CNTT cho cán bộ chuyên trách CNTT, phân công lãnh đạo phòng phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT.

b) Đối với các cơ sở giáo dục: Phân công một đồng chí trong Ban Giám hiệu và một giáo viên hoặc nhân viên của trường đảm nhận vị trí việc làm CNTT, CDS (vị trí việc làm theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT) làm đầu mối theo dõi, phụ trách.

2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3. Tăng cường công tác thể chế: Các đơn vị cần xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giáo dục.

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò, kết quả của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hằng năm.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục.

7. Các đơn vị cân đối nguồn ngân sách được cấp để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, phần mềm dạy học, phần mềm quản lý, phần mềm truyền thông giáo dục...

#### IV. CÁC MỐC THỜI GIAN CHÍNH

Thời gian	Nội dung
Tháng 9/2024	- Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số. - Triển khai phần mềm quản lý các khoản thu không sử dụng tiền

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
	<p>mặt và phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong trường học ngành Giáo dục và Đào tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát, tổng hợp số liệu về ứng dụng CNTT, CDS gửi về phòng GDĐT trước ngày 24/9/2024</li> </ul>
Tháng 12/2024	Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ I; Số liệu ứng dụng CNTT, CDS gửi về Phòng GDĐT trước ngày 16/01/2025.
Tháng 4/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự kiểm tra công tác đánh giá mức độ CDS năm học 2024-2025. Nộp hồ sơ kết quả tự đánh giá CDS về phòng GDĐT trước ngày 21/4/2025.</li> <li>- Kiểm tra công tác đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025 các nhà trường.</li> </ul>
Tháng 5/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra công tác đánh giá mức độ chuyển đổi số; đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025 các nhà trường.</li> <li>- Thu nhận báo cáo mức độ chuyển đổi số các nhà trường.</li> </ul>
Tháng 6/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp báo cáo mức độ chuyển đổi số; báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học về Sở GDĐT trước ngày 10/6/2025.</li> <li>- Đón đoàn kiểm tra công tác đánh giá mức độ chuyển đổi số và thư viện trường học của Sở GDĐT Hà Nội.</li> </ul>

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Xây dựng hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025 và triển khai tới các nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra, thúc đẩy công tác CNTT trong các trường, tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng CNTT cho giáo viên cốt cán các nhà trường.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số Học kỳ I năm học 2024-2025 và gửi số liệu Ứng dụng CNTT, CDS về Sở GDĐT trước ngày 18/01/2025. Tổ chức đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ II và gửi về Sở GDĐT trước ngày 10/06/2025.

- Đưa công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số là một trong các tiêu chí đánh giá thi đua các trường trong năm học 2024-2025.

### **2. Các trường Mầm non, tiểu học, THCS**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025 đảm bảo rõ nội dung, công việc, thời gian, trách nhiệm của các cá nhân.

- Phân công lãnh đạo phụ trách, giáo viên và nhân viên làm đầu mối theo dõi, triển khai các nhiệm vụ CNTT, Chuyển đổi số.

- Xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo; có các hình thức khen thưởng cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn triển khai phần mềm quản lý các khoản thu không sử dụng tiền mặt và phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong trường học Ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường công tác tự thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại các nhà trường.

- Tăng cường đầu tư cho hạ tầng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của đơn vị; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các đơn vị.

- Đưa việc học tập, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào công tác đánh giá thi đua từng học kỳ và cả năm học.

- Cập nhật kịp thời các thông tin và hoạt động của nhà trường trên cổng thông tin điện tử.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong trường học theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022:

+ Tháng 4/2025: Tự kiểm tra công tác đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025.

+ Chậm nhất 20/4/2025: Nộp hồ sơ, kết quả tự đánh giá chuyển đổi số về phòng GDĐT.

+ Tháng 4,5/2025, phòng GDĐT kiểm tra, đánh giá công tác chuyển đổi số của các nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định các báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Phòng GDĐT đúng thời gian quy định.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025, đề nghị các nhà trường triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo kịp thời về Phòng Giáo dục và Đào tạo để phối hợp, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Hải Quân**

